TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THOẠI SƠN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 90/2024/HS-ST
Ngày 04 tháng 9 năm 2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Bé Thi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Liêu Khăng và bà Nguyễn Thị Ngọc Hà.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lâm Quang Trực - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Bùi Phương Anh- Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 63/2024/TLST-HS ngày 24 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2024/QĐXXST-HS ngày 19-8-2024 đối với bị cáo:

Trần Ngọc T, sinh ngày 05 tháng 4 năm 1987, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Ấp H, xã B, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Ý và bà Nguyễn Thị T1; bị cáo có vợ và 01 con (sinh năm 2010); tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 17-11-2023 đến ngày 26-11-2023 tạm giam cho đến nay, tại Trại tạm giam - Công an tỉnh A. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà **Đinh Thị Thu T2**, sinh năm 1989; nơi cư trú: Số A, Tổ C, Khu phố F, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn vắng mặt).

- Ông **Huỳnh Bá Nhiên Đ**, sinh năm 1986; nơi cư trú: Số H ấp V, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn vắng mặt).

Người làm chứng:

- Ông **Quách Thành T3**, sinh năm 1989; nơi cư trú: Khóm N, thị trấn N,

huyện T, tỉnh An Giang (vắng mặt).

- Ông **Nguyễn Tuấn V**, sinh năm 1990; nơi cư trú: Số D, ấp M, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ ngày 17-11-2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T kết hợp với Công an thị trấn N, kiểm tra phòng số 01, nhà trọ "Minh Hoàng" ở khóm Đ, thị trấn N, huyện T phát hiện, bắt quả tang, thu giữ của Trần Ngọc T 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy và 01 bọc nilon trong suốt, một đầu có rãnh kéo, bên trong chứa tinh thể màu trắng (nghi là chất ma túy). T khai nhận, bọc tinh thể màu trắng là ma túy đá, đem đến để bán cho người tên L (quen biết thông qua mạng xã hội Zalo nhưng không rõ họ, địa chỉ cụ thể).

Vật chứng, tài sản thu giữ:

- 01 xe ô tô biển số 51K-669.33, màu đỏ, số máy 4A91KB3132, số khung MK2LRNCIWPN014902;

- 01 bọc nilong trong suốt, được hàn kín, bên trong chứa tinh thể màu trắng (nghi là chất ma túy);

- 01 chai nhựa nhãn hiệu Sting có gắn nỏ và ống hút ở phần đầu;

- 01 điện thoại di động hiệu Redmi A1, màu xanh trong có gần sim số 0931.164.321;

- Tiền Việt Nam 27.000.000 đồng.

Ngày 25-11-2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T đã trao trả 01 xe ô tô biển số 51K-669.33, màu đỏ, số máy 4A91KB3132, số khung MK2LRNC1 WPN014902 cho chị Đinh Thị Thu T2.

Quá trình điều tra xác định: Ngày 16-11-2023 thông qua mạng xã hội Zalo người bạn tên L nhắn tin cho T đặt mua khoảng 200 số ma túy đá (chưa thỏa thuận giá cả) và hẹn địa điểm giao nhận ma túy ở huyện T, tỉnh An Giang; T đồng ý. Khi T đến, chưa giao ma túy cho L thì bị lực lượng Công an kiểm tra, bắt quả tang. Về nguồn gốc ma tuý, T khai mua của P (không rõ họ, địa chỉ cụ thể) với giá 8.000.000 đồng.

* Phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể ngày 17-11-2023 của Công an thị trấn N, huyện T, ghi nhận: Trần Ngọc T dương tính với ma túy, loại Methamphetamine.

* Phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể ngày 17-11-2023 của Công an thị trấn N, huyện T, ghi nhận: Nguyễn Tuấn V âm tính với ma túy, loại Methamphetamine.

* Kết luận giám định số 219/KL-KTHS(MT-GT) ngày 22-11-2023 của Phòng K1 - Công an tỉnh A, kết luận. Mẫu M gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 17,9079 gam.

Tại Cáo trạng số: 68/CT-VKSTS ngày 22-7-2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn truy tố Trần Ngọc T về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa,

Bị cáo đều khai nhận: Bị cáo đã thực hiện hành vi như nội dung vụ án đã nêu.

Người làm chứng ông Nguyễn Tuấn V khai nhận: Ông là tài xế lái xe thuê cho bà Đinh Thị Thu T2. Ông có chứng kiến Công an kiểm tra phòng trọ số 01 thu giữ ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy của Trần Ngọc T, nhưng không biết gì về hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đinh Thị Thu T2, ông Huỳnh Bá Nhiên Đ; người làm chứng ông Quách Thành T3 vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra trình bày phù hợp với nội dung vụ án đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo từ 07 năm đến 08 năm tù. Về vật chứng của vụ án: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Redmi, trong điện thoại có gắn 02 thẻ sim; tịch thu tiêu hủy số lượng ma túy còn lại sau giám định và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; trả lại cho bị cáo: Tiền Việt Nam 27.000.000 đồng. Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo thống nhất quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn, không tranh luận bào chữa.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của bản thân, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về với gia đình, làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đinh Thị Thu T2, ông Huỳnh Bá Nhiên Đ; người làm chứng ông Quách Thành T3 vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, mặc dù Tòa án đã tống đạt giấy triệu tập hợp lệ. Xét thấy, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại đến việc xét xử vụ án. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292, điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung vụ án: Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng về thời gian, địa điểm, mục đích phạm tội, kết luận giám định cùng các tang vật đã thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với kết quả xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa hôm nay. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Ngày 17-11-2023, bị cáo thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy với khối lượng bị phát hiện thu giữ là 17,9079 gam, loại Methamphetamine. Hành vi của bị cáo đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước đối với chất

ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương và cũng là một trong những nguyên nhân gây ra các loại tội phạm khác. Bị cáo có đủ khả năng nhận thức hành vi của bản thân là nguy hiểm cho xã hội, pháp luật nghiêm cấm nhưng nhằm mục đích thu lợi, cũng như muốn thoả mãn nhu cầu sử dụng ma tuý cho bản thân mà bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, thể hiện thái độ xem thường pháp luật. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của mình gây ra.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

[4.1] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4.3] Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[5] Xét thấy: Bị cáo có 01 tình tiết giảm nhẹ và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất rất nghiêm trọng. Do đó, việc áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc là cần thiết nhằm giáo dục, răn đe riêng và đấu tranh, phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 " *Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản"*. Xét thấy, bị cáo là đối tượng nghiện ma túy và không có thu nhập ổn định, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Vật chứng của vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy vật chứng là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và không có giá trị sử dụng:

+ 01 (một) phong bì được niêm phong (vụ số: 219/KL-KTHS (MT-GT) ngày 22/11/2023). Bên trong có mẫu M còn lại sau khi đã giám định, có khối

lượng: 17,6983g (Mười bảy phẩy sáu chín tám ba gam) (ma túy còn lại sau giám định).

+ 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 cái chai nhựa, nhãn hiệu Sting, có gắn cái nỏ và ống hút ở phần đầu.

- Tịch thu sung vào ngân sách nước phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội: 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi, model A1, số Imei 1: 867966065189205, số Imei 2: 867966065189213, trong điện thoại có gắn 02 thẻ sim.

- Trả lại vật chứng không liên quan đến hành vi phạm tội cho bị cáo: Tiền Việt Nam: 27.000.000 đồng (Hai mươi bảy triệu đồng).

[8] Đối với: Phong bán trái phép ma túy cho bị cáo, L1 người mua ma túy của bị cáo do chưa rõ nhân thân nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T tiếp tục làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật. Hành vi tàng trữ chai nhựa, 01 nỏ thủy tinh do chưa đủ định lượng và T chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị kết án về hành vi tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với T về hành vi "Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy" là có căn cứ.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Xét ý kiến và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn phân tích về tính chất mức độ phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đặc điểm nhân thân của bị cáo và đề nghị tội danh, điều luật áp dụng là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Ngọc T phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

1. Căn cứ điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc T 07 (*bảy)* năm 06 (*sáu)* tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17-11-2023.

2. Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- *Tịch thu tiêu hủy*:

+ 01 (*một*) phong bì được niêm phong (vụ số: 219/KL-KTHS (MT-GT) ngày 22/11/2023) có in hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Nguyễn Đăng K, Vũ Tuấn T4. Bên trong có mẫu M còn lại sau khi đã giám định, có khối lượng: 17,6983g (Mười bảy phẩy sáu chín tám ba gam) (ma túy còn lại sau giám định).

+ 01 (*một*) bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 cái chai nhựa, nhãn hiệu Sting, có gắn cái nỏ và ống hút ở phần đầu.

- *Tịch thu sung vào ngân sách nước*: 01 (*một*) điện thoại di động hiệu Redmi, model A1, số Imei 1: 867966065189205, số Imei 2: 867966065189213, trong điện thoại có gắn 02 thẻ sim. Điện thoại được niêm phong trong phong bì màu trắng, bên ngoài có ghi "Vụ: 490/KL-KTHS(KTSĐT-GT), ngày 31-12-2023", có chữ ký, chữ viết mang tên của bên giao, bên nhận và dấu tròn màu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện T, An Giang.

- *Trả lại cho bị cáo*: Tiền Việt Nam: 27.000.000 đồng (*Hai mươi bảy triệu đồng*).

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 22-7-2024)

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đinh Thị Thu T2, ông Huỳnh Bá Nhiên Đ có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Thoại Sơn;
- Chi cục THADS huyện Thoại Sơn;
- Cơ quan điều tra CA huyện Thoại Sơn;
- Cơ quan THAHS huyện Thoại Sơn;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Bé Thi